

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 234/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 27 tháng 8 năm 2025

V/v công khai Danh mục thủ tục
hành chính chuẩn hóa trong
lĩnh vực Nội vụ

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết với các nội dung:

1. Công khai Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ (***Danh mục thủ tục hành chính kèm theo***).

2. Thủ tục hành chính chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Nội vụ công khai tại Văn bản này thay thế các thủ tục hành chính cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai đề các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Công TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hậu

PHỤ LỤC**Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Nội vụ
trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ***(Kèm theo Công văn số 234/UBND-TTPVHCC ngày 27/8/2025 của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)***I. DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG BẠCH LONG VĨ**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
1.	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	- UBND cấp xã 48 ngày. - Sở Nội vụ 20 ngày - Trung tâm giám định y khoa 60 ngày; (không tính thời gian tại Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh)	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
2.	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	- UBND cấp xã hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng 15 ngày. - Sở Nội vụ 27 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		

3.	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	- UBND cấp xã: 07 ngày làm việc. - Sở Nội vụ 05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		
4.	1.010813	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	- Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người 5 ngày làm việc - Sở Nội vụ 5 ngày làm việc	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
5.	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại Giấy chứng nhận người có công do ngành Nội vụ quản lý và Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		
6.	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Cơ quan có thẩm quyền: 20 ngày - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		
7.	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Đối với trường hợp Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: UBND cấp xã 5 ngày làm việc, Sở Nội vụ 24 ngày, Trung tâm GDYK 60 ngày. - Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

			chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: UBND cấp xã: 05 ngày làm việc, Sở Nội vụ 17 ngày, Trung tâm GĐYK: 60 ngày. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: UBND cấp xã 12 ngày; Sở Nội vụ: 12 ngày					
8.	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- UBND cấp xã: 5 ngày làm việc - Sở Nội vụ 24 ngày. - Trung tâm GĐYK 60 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
9.	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		
10	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định		x	
11	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định		x	

12	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý thực hiện: UBND cấp xã 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 7 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: UBND cấp xã 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 7 ngày làm việc.	Trung tâm PVHCC	Không quy định		x	
13	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định		x	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
14	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định		x	
15	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Trường hợp trợ cấp 1 lần; Trợ cấp mai táng: UBND cấp xã 07 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 12 ngày. - Trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng: UBND cấp xã 12 ngày; Sở Nội vụ: 12 ngày.	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

16	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
17	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
18	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		
19	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		
20	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ - Sở Nội vụ Cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ: 03 ngày làm việc - UBND nơi quản lý mộ liệt sĩ: 02 ngày làm việc - Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 02 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc: 01 ngày làm việc. Đối với trường hợp đã được hỗ trợ - UBND cấp xã nơi thường trú: 03 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - UBND cấp xã	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		

			nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 02 ngày làm việc. - UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc: 01 ngày làm việc.					
21	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	03 ngày làm việc.	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
22	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	UBND cấp xã: 05 ngày làm việc UBND thành phố: 10 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		
23	2.001396	Trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn	UBND cấp xã: 05 ngày làm việc UBND thành phố: 10 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		
14	1.001257	Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang	UBND cấp xã 5 ngày làm việc Sở Nội vụ 10 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		

		Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương						
25	2.002308	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
26	2.002307	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	UBND xã 5 ngày làm việc Sở Nội vụ 12 ngày	Trung tâm PVHCC	Không quy định	x		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ (31 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG								
1	1.010833	Cấp giấy xác nhận nhân thân của người có công	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
10.	1.010832	Thăm viếng mộ Liệt sĩ	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
II. LĨNH VỰC VIỆC LÀM (02 TTHC)								
3	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015. - Quyết định số 351/QĐ BLĐTBXH ngày 29/3/2024; - Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày

		làm đối với người lao động						08/11/2019. - Nghị định số 104/2022/NĐ-PC ngày 22/12/2022.
4	1.013725	Vay vốn hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (01 TTHC)								
5		Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; - Thông tư số 21/2021/TT BLĐTBXH ngày 15/12/2021. - Thông tư số 20/2021/TT BLĐTBXH ngày 15/12/2021. - Thông tư số 08/2023/TT BLĐLXH
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ (15 TTHC)								
6	1.012939	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
7	1.012940	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
8	1.012949	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy

		bất thường của hội	làm việc (đối với đại hội thành lập)					định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
9	1.012941	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
10	1.012950	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
11	1.012951	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
12	1.012952	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
13	1.005201	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền,

								phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.
14	1.013024	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
15	1.013025	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
16	1.013026	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
17	1.013027	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
18	1.013028	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

19	1.013029	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
20	1.013030	Thủ tục quỹ tự giải thể	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
V. LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (11 TTHC)								
21	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG
22	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
23	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
24	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
25	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số

26	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
27	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		
28	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
29	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		

30	1.012222	Công nhận người có uy tín	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
31	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	x		